

Bản án số: 26/2020/HS-ST  
Ngày 23 - 4 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Thanh Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vi Văn Hợp.

Ông Hoàng Văn Khoát.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Phán - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2020/HSST-QĐ ngày 16 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Trần Thị Lệ H, sinh ngày 03 tháng 5 năm 1989 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đăng K, sinh năm 1963 và bà Luân Thị B, sinh năm 1968; có chồng Lê Ngọc K1, sinh năm 1989 và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự không có; nhân thân không có án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20 tháng 10 năm 2019 đến nay. Có mặt.

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Chị Triệu Thị N, sinh năm 1987. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu T, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Anh Phan Đình H, sinh năm 1989. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu T, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Viết M, sinh năm 1984. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

4. Ông Trần Đăng K, sinh năm 1963. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

5. Bà Luân Thị B, sinh năm 1968. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

6. Anh Lê Ngọc K1, sinh năm 1989. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

*Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Mạnh H1. Vắng mặt.

2. Anh Trương Hải N1. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07 tháng 8 năm 2019 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Lạng Sơn nhận được hồ sơ của ông Phan Đình H sinh năm 1989, vợ là Triệu Thị N, đề nghị về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất do Trần Thị Lệ H sinh năm 1989, trú tại thôn L, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đứng tên người chuyển nhượng thì phát hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BB938753, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CH-01482, cấp ngày 26 tháng 12 năm 2018, chủ sử dụng đất Trần Thị Lệ H, sinh năm 1989, địa chỉ thôn L, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn có dấu hiệu bị làm giả. Ngày 20 tháng 8 năm 2019, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C đã chuyển hồ sơ, tài liệu có liên quan cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C để điều tra, xác minh. Ngày 21 tháng 8 năm 2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thị Lệ H và địa điểm kinh doanh tại khu G, thị trấn Đ, huyện C và nơi làm việc của Trần Thị Lệ H tại trường Trung học cơ sở xã Q, địa chỉ thôn L, xã Q, huyện C. Thu giữ 01 bản phô tô giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số phát hành BB938753, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CH001842/QĐ số 2658, do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 30 tháng 11 năm 2009 mang tên ông Trần Đăng K và bà Luân Thị B; 01 mẫu đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất, mẫu số 09/ĐK, ghi kính gửi Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C; 02 mẫu giấy số 03/BĐS-TNCN, tờ khai thuế thu nhập cá nhân; 01 tờ mẫu giấy số 01, tờ khai lệ phí trước bạ nhà đất; 03 mẫu giấy hợp đồng tặng, cho quyền sử dụng đất. Tại Bản kết luận giám định số 284/KLGĐ-PC09 ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang số phát hành BB938753, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CH-01482, cấp ngày 26 tháng 12 năm 2018, chủ sử dụng đất Trần Thị Lệ H, sinh năm 1989, địa chỉ thôn L, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn là giả. Chữ ký mang tên ông Vi Nông T - Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang số phát hành: BB938753, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CH-01482 tài liệu cần giám định ký hiệu A là chữ ký giả bằng cách tô đồ. Hình dấu tròn có nội dung “ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN C - T. LẠNG SƠN”; Hình dấu chức danh có nội dung “TM. UBND HUYỆN C - KT.CHỦ TỊCH-PHÓ CHỦ TỊCH”; hình dấu họ

và tên “Vi Nông T” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A với các hình dấu có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2 không phải là do cùng những con dấu mẫu so sánh đóng ra. Ngày 21 tháng 8 năm 2019, Trần Thị Lệ H đã giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu đỏ, màn hình cảm ứng bị nứt vỡ, đã qua sử dụng, số seri FK3NVLMOG5QT. Tại Cơ quan điều tra, Trần Thị Lệ H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Khoảng đầu năm 2018 (không rõ thời gian cụ thể), Trần Thị Lệ H nhận được tin nhắn quảng cáo cho vay tiền của một đối tượng không quen biết gửi đến số điện thoại sim Viettel của Trần Thị Lệ H (không nhớ số điện thoại và không còn dùng sim này), Trần Thị Lệ H đã chủ động dùng số điện thoại 0919.335.636 (đăng ký chủ thuê bao là Lê Ngọc K1, sinh năm 1989, là chồng của Trần Thị Lệ H) gọi lại số điện thoại lưu trong tin nhắn quảng cáo để hỏi vay tiền thì được tư vấn liên lạc đến số điện thoại 0984.590.668. Qua trao đổi điện thoại với số 0984.590.668 thì đối tượng tự giới thiệu tên là Nguyễn Viết M (con nhà bà T bán áp chao ở thị trấn Đ, huyện C), sau nhiều lần trao đổi thông qua số điện thoại và địa chỉ mạng xã hội Zalo với anh Nguyễn Viết M, biết Trần Thị Lệ H có nhu cầu vay tiền nhưng do không đủ điều kiện để vay, anh Nguyễn Viết M tư vấn có thể làm giúp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (gọi tắt là sổ đỏ) để thế chấp vay tiền (trừ vay với Ngân hàng N) nên đến tháng 12 năm 2018 (không nhớ ngày cụ thể) Trần Thị Lệ H đã chủ động liên hệ và bảo anh Nguyễn Viết M làm 01 sổ đỏ mang tên Trần Thị Lệ H đối với thửa đất số 01, tờ bản đồ số 94, diện tích 535m<sup>2</sup>, ở thôn L, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (là thửa đất ngày 30 tháng 11 năm 2009, Ủy ban nhân dân huyện C đã cấp sổ đỏ, số phát hành BB 938753, số vào sổ CH 001842/QĐ số 2658 cho ông Trần Đăng K, sinh năm 1963 và bà Luân Thị B, sinh năm 1968 là bố mẹ đẻ của Trần Thị Lệ H, khi đó Trần Thị Lệ H biết rõ sổ đỏ đối với thửa đất trên ông Trần Đăng K và bà Luân Thị B đang thế chấp tại Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn huyện C, tỉnh Lạng Sơn để vay vốn từ ngày 22 tháng 9 năm 2017, anh Nguyễn Viết M thỏa thuận với Trần Thị Lệ H làm sổ đỏ với giá là 12.000.000 đồng. Trần Thị Lệ H đồng ý. Để có thông tin thửa đất trên, Trần Thị Lệ H đến Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn huyện C gặp anh Nguyễn Mạnh H1 sinh năm 1979, là cán bộ tín dụng tại Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn huyện C, tỉnh Lạng Sơn đang quản lý hồ sơ vay thế chấp của ông Trần Đăng K và bà Luân Thị B, để xin sao chụp lại sổ đỏ của ông Trần Đăng K và bà Luân Thị B. Do biết Trần Thị Lệ H là người có liên quan trong hợp đồng thế chấp vay của ông Trần Đăng K và bà Luân Thị B nên anh Nguyễn Mạnh H1 đưa cho Trần Thị Lệ H bản phô tô sổ đỏ của ông Trần Đăng K và bà Luân Thị B, Trần Thị Lệ H dùng điện thoại di động đang sử dụng chụp lại bản phô tô sổ đỏ rồi gửi hình ảnh cùng với thông tin cá nhân của Trần Thị Lệ H (gồm họ tên, số chứng minh thư nhân dân, địa chỉ) thông qua mạng xã hội zalo

trên điện thoại đến số tài khoản zalo của anh Nguyễn Viết M, rồi dùng giấy chứng minh thư nhân dân của Trần Thị Lệ H đến Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp phát triển Nông thôn huyện C nộp tiền vào tài khoản của anh Nguyễn Viết M (không nhớ số tài khoản, tên ngân hàng) để anh Nguyễn Viết M làm sổ đỏ. Khoảng 02 tuần sau, anh Nguyễn Viết M gửi cho Trần Thị Lệ H 01 sổ đỏ mang số phát hành BB 938753, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH-01482 của Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 26 tháng 12 năm 2018 do ông Vi Nông T, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ký, đóng dấu xác nhận, thông qua xe ô tô chở khách đi qua địa bàn (không rõ biển kiểm soát, tên, số điện thoại chủ xe ô tô khách), rồi Trần Thị Lệ H mang sổ đỏ về nhà ở thôn L, xã M, huyện C cất giấu. Đến khoảng tháng 01 năm 2019 (không nhớ ngày cụ thể) do không tìm thấy sổ đỏ trước đó đã nhờ anh Nguyễn Viết M làm, Trần Thị Lệ H tiếp tục liên hệ với anh Nguyễn Viết M đặt vấn đề làm tiếp 01 sổ đỏ giống với sổ đỏ như anh Nguyễn Viết M đã làm trước đó, với giá 12.000.000 đồng. Anh Nguyễn Viết M đồng ý. Sau đó, Trần Thị Lệ H dùng giấy chứng minh thư nhân dân của Trần Thị Lệ H đến Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn huyện C nộp tiền vào tài khoản của anh Nguyễn Viết M để anh Nguyễn Viết M làm sổ đỏ. Sau khi làm sổ đỏ xong, anh Nguyễn Viết M gửi cho Trần Thị Lệ H 01 sổ đỏ có nội dung như nội dung sổ đỏ thứ nhất, chỉ khác ở chỗ không ghi số vào sổ cấp giấy chứng nhận và ngày, tháng cấp, thông qua xe ô tô chở khách đi qua địa bàn (Trần Thị Lệ H không rõ biển kiểm soát, tên, số điện thoại chủ xe ô tô). Sau khi có sổ đỏ thứ hai thì Trần Thị Lệ H tìm thấy sổ đỏ thứ nhất nên Trần Thị Lệ H có 02 sổ đỏ, cùng mang tên Trần Thị Lệ H đối với thửa đất số 01, tờ bản đồ số 94, diện tích 535m<sup>2</sup>, ở tại thôn L, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Do có quen biết với vợ chồng chị Triệu Thị N và anh Phan Đình H và trước đó Trần Thị Lệ H có vay 60.000.000 đồng của vợ chồng chị Triệu Thị N nhưng chưa trả. Khoảng đầu tháng 8 năm 2019 (không rõ ngày cụ thể) Trần Thị Lệ H đã đến gặp vợ chồng chị Triệu Thị N đặt vấn đề vay tiếp 200.000.000 đồng thế chấp bằng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (gọi tắt là sổ đỏ) mang tên Trần Thị Lệ H, số phát hành BB 938753, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CH-01482, do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 26 tháng 12 năm 2018 đối với thửa đất số 01, tờ bản đồ số 94, diện tích 535m<sup>2</sup>, ở tại thôn L, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, thỏa thuận sau khoảng 02 tháng Trần Thị Lệ H sẽ trả lại tiền và lấy lại sổ đỏ. Vợ chồng chị Triệu Thị N đồng ý cho Trần Thị Lệ H vay tiền nhưng không làm hợp đồng vay tiền mà yêu cầu Trần Thị Lệ H ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất ghi trong sổ đỏ nêu trên để ràng buộc khoản nợ. Trần Thị Lệ H đồng ý. Ngày 06 tháng 8 năm 2019, Trần Thị Lệ H và vợ chồng chị Triệu Thị N đến Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Sau khi ký hợp đồng xong, chị Triệu Thị N đã giao cho Trần Thị Lệ H 140.000.000 đồng và chị Triệu Thị N giữ lại tiền lãi của

một tháng là 60.000.000 đồng trong tổng số tiền cho vay. Khi thỏa thuận và giao nhận tiền không có người chứng kiến, không có giấy tờ giao nhận tiền. Việc Trần Thị Lệ H và vợ chồng chị Triệu Thị N ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất là để chị Triệu Thị N có cơ sở ràng buộc Trần Thị Lệ H phải có trách nhiệm trả tiền, Trần Thị Lệ H không có ý định sử dụng sổ đỏ giả để lừa chị Triệu Thị N chiếm đoạt số tiền vay. Trần Thị Lệ H không biết ngày 07 tháng 8 năm 2019 vợ chồng chị Triệu Thị N tự ý mang sổ đỏ và hợp đồng chuyển nhượng sử dụng đất đã ký với Trần Thị Lệ H đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Lạng Sơn đề nghị làm thủ tục chuyển nhượng theo quy định. Ngay sau khi bị chị Triệu Thị N phát hiện sổ đỏ giả, Trần Thị Lệ H đã trả lại cho chị Triệu Thị N 100.000.000 đồng. Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả thứ 2, ngày 20 tháng 8 năm 2019, Trần Thị Lệ H đã tự ghi vào mục để trống ngày, tháng cấp sổ thành ngày 10 tháng 6 năm 2019. Sau đó, Trần Thị Lệ H mang đến gặp anh Trần Minh H1 sinh năm 1988, trú tại khu Trung Tâm, thị trấn Đ, huyện C, đặt vấn đề thế chấp để vay tiền thì được anh Trần Minh H1 giới thiệu gặp một người đàn ông tên Trịnh Công S (thường gọi là “S đất”). Trần Thị Lệ H đặt vấn đề thế chấp sổ đỏ vay 70.000.000 đồng với anh Trịnh Công S. Sau đó, anh Trịnh Công S đã dùng điện thoại di động chụp lại hình ảnh của sổ đỏ, rồi gửi hình ảnh sổ đỏ cùng thông tin cá nhân của Trần Thị Lệ H (Giấy chứng minh thư nhân dân, sổ hộ khẩu mà Trần Thị Lệ H gửi cho anh Trịnh Công S qua mạng xã hội zalo điện thoại) cho anh Trương Hải N1 sinh năm 1987, là Công chứng viên Văn phòng Công chứng Đ, địa chỉ thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, đề nhờ kiểm tra thì được anh Trương Hải N1 thông báo cho biết sổ đỏ của Trần Thị Lệ H không có thông tin thửa đất tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C. Đồng thời, anh Trịnh Công S cho Trần Thị Lệ H số điện thoại của anh Trương Hải N1 để trao đổi, thì Trần Thị Lệ H được anh Trương Hải N1 thông báo sổ đỏ của Trần Thị Lệ H cung cấp không có thông tin thửa đất trên tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C. Do lo sợ bị phát hiện sổ đỏ giả nên chiều cùng ngày tại quán bán cafe, trà sữa của Trần Thị Lệ H, địa chỉ khu G, thị trấn Đ, huyện C, Trần Thị Lệ H đã dùng lửa đốt tiêu hủy sổ đỏ trên nên không thu giữ được.

Vật chứng hiện đang tạm giữ: Toàn bộ giấy tờ liên quan của vụ án do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C bàn giao; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu đỏ, màn hình cảm ứng bị nứt vỡ, đã qua sử dụng, số seri FK3NVLMOG5QT của Trần Thị Lệ H giao nộp và giấy tờ tài liệu thu giữ của Trần Thị Lệ H.

Cáo trạng số: 24/CT-VKSCL ngày 20 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Trần Thị Lệ H về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Lệ H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố và bị cáo nhất trí trả cho chị Triệu Thị N và anh Phan Đình H số tiền còn lại là 160.000.000 đồng.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm buộc tội bị cáo như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Thị Lệ H phạm tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị Lệ H từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Trần Thị Lệ H và chị Triệu Thị N, anh Phan Đình H, bị cáo Trần Thị Lệ H phải trả tổng cho chị Triệu Thị N và anh Phan Đình H số tiền 160.000.000 đồng còn lại. Về vật chứng, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất (bản gốc); 01 bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, số phát hành BB 938753, số vào sổ cấp CH 01482 do UBND huyện C, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 26 tháng 12 năm 2018 cho bà Trần Thị Lệ H, sinh năm 1989, trú tại thôn L, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; 02 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 01, tờ bản đồ số 94, diện tích 535m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng đất ở nông thôn, do ông Linh Văn H, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn chứng thực ngày 06 tháng 8 năm 2019, bên chuyển nhượng ghi tên bà Trần Thị Lệ H, bên nhận chuyển nhượng ghi tên ông Phan Đình H và bà Triệu Thị N (bản gốc); 02 tờ khai lệ phí trước bạ nhà, đất ghi tên ông Phan Đình H đề ngày 07 tháng 8 năm 2019 (bản gốc); 02 tờ khai thuế thu nhập cá nhân, ghi tên bên chuyển nhượng bà Trần Thị Lệ H, bên nhận chuyển nhượng ông Phan Đình H, đề ngày 07 tháng 8 năm 2019 (bản gốc); 01 đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đề ngày 22 tháng 9 năm 2017 (bản sao); 01 hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có xác nhận thế chấp ngày 22 tháng 9 năm 2017 (bản sao); 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có xác nhận thế chấp ngày 22 tháng 9 năm 2017 (bản sao); 01 đơn xin cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 25 tháng 02 năm 2009 (bản sao); 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành BB 938753, số vào sổ CH 001842/QĐ số 2658 cấp ngày 30 tháng 11 năm 2009 cho ông Trần Đăng K và bà Luân Thị B (bản sao); 01 bản phô tô Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BB 938753, số vào sổ giấy chứng nhận CH001842/QĐ số 2658 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 30 tháng 11 năm 2009, đóng dấu mực đen, người ký chủ tịch Vi Văn T, người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ghi tên ông Trần Đăng K và bà Luân Thị B; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành S 800707, số vào sổ 00334 ngày 30 tháng 6 năm 2001, cấp cho ông Trần Đăng K (bản sao); 01 Giấy chứng nhận hồ sơ và hện trả kết quả (bản gốc);

01 mẫu đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất mẫu số 09/ĐK, ghi kính gửi Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C; 02 mẫu giấy số 03/BĐS-TNCN – Tờ khai thuế thu nhập cá nhân; 01 tờ mẫu giấy số 01 – Tờ khai lệ phí chức bạ, nhà đất; 03 mẫu giấy hợp đồng tặng, cho quyền sử dụng đất. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu đỏ, màn hình cảm ứng bị nứt vỡ, đã qua sử dụng, số seri FK3NVLMOG5QT của Trần Thị Lệ H.

Bị cáo Trần Thị Lệ H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Lệ H đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Từ khoảng tháng 12 năm 2018, Trần Thị Lệ H đã có hành vi thuê người (không xác định được) làm giả 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, mang tên Trần Thị Lệ H, đối với thửa đất số 01, tờ bản đồ số 94, diện tích 535m<sup>2</sup>, ở tại thôn L, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, mục đích để đem đi thế chấp vay tiền. Sau khi làm xong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất giả trên, Trần Thị Lệ H đem đi sử dụng thì bị phát hiện. Hành vi của bị cáo Trần Thị Lệ H đã phạm tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào trật tự quản lý hành chính của Nhà nước về tài liệu, gây ảnh hưởng đến uy tín, hoạt động đúng đắn của các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền liên quan, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ được hành vi Làm giả, sử dụng tài liệu của cơ quan, tổ chức là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Trần Thị Lệ H không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng. Tình tiết tăng nặng không có. Tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Thị Lệ H phạm tội lần đầu

và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, xét hoàn cảnh của bị cáo hiện nay đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi là Lê Ngọc Bảo H sinh năm 2018, xuất phát từ hoàn cảnh khó khăn không có tiền để trang trải cuộc sống, bị cáo phải vay nợ số tiền lớn so với điều kiện kinh tế của mình nên khi không có tiền để trả nợ và trang trải cuộc sống, bị cáo đã nảy sinh ý định làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của bố mẹ mình, với mục đích đem đi thế chấp cho chị Triệu Thị N và anh Phan Đình H để được cho vay số tiền 200.000.000 đồng và trả được cho chị Triệu Thị N và anh Phan Đình H số tiền còn nợ 60.000.000 đồng của lần vay trước đó, mà không có mục đích khác, tuy nhiên sau khi biết bị phát hiện sổ đỏ là giả, bị cáo đã chủ động mang trả lại cho vợ chồng chị Triệu Thị N 100.000.000 đồng để khắc phục một phần thiệt hại cho chủ nợ, vì vậy cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc mức hình phạt phù hợp để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời đảm bảo tính chất răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Trần Thị Lệ H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bản thân và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo Trần Thị Lệ H ra khỏi đời sống xã hội, mà xét xử bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo để bị cáo yên tâm cải tạo, giáo dục tại địa phương trở thành người có ích cho xã hội. Việc cho bị cáo hưởng án treo cũng không gây nguy hại cho xã hội, không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm mà vẫn đảm bảo được sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước đối với người biết ăn năn hối cải.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Trần Thị Lệ H hiện không có nghề nghiệp, thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo tại khoản 4 Điều 341 của Bộ luật Hình.

[9] Đối với chị Triệu Thị N và anh Phan Đình H quá trình điều tra không thừa nhận lời khai của Trần Thị Lệ H về việc cho Trần Thị Lệ H vay 200.000.000 đồng để lấy lãi và khẳng định số tiền 200.000.000 đồng đưa cho Trần Thị Lệ H là để thanh toán hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, chị Triệu Thị N thừa nhận sau khi phát hiện sổ đỏ của Trần Thị Lệ H là giả, Trần Thị Lệ H đã chủ động mang trả lại cho vợ chồng chị Triệu Thị N 100.000.000 đồng, số tiền 100.000.000 đồng còn lại cùng với 60.000.000 đồng trước đó Trần Thị Lệ H vay chưa trả. Chị Triệu Thị N và anh Phan Đình H yêu cầu Trần Thị Lệ H phải trả tổng số tiền còn lại là 160.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất và tiến hành xác minh nhưng không có cơ sở kết luận đây là hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất hay là hợp đồng vay tiền nên không đủ căn cứ xử lý vợ

chồng chị Triệu Thị N về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự và không đủ căn cứ xử lý Trần Thị Lệ H về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập xem xét xử lý.

[10] Đối với anh Nguyễn Viết M là người mà Trần Thị Lệ H khai nhận đã liên lạc để nhờ làm sổ đỏ giả. Anh Nguyễn Viết M khai nhận khoảng cuối năm 2018 đầu năm 2019, do quen biết với một số nhân viên hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng có nhu cầu cho vay vốn và nhờ anh Nguyễn Viết M giới thiệu nên sau khi anh Nguyễn Viết M thấy có một phụ nữ chủ động gọi điện thoại đến tự giới thiệu là Trần Thị Lệ H, nhà ở khu G, thị trấn Đ, huyện C, nhờ anh Nguyễn Viết M tư vấn để được vay vốn, anh Nguyễn Viết M đã cho Trần Thị Lệ H số điện thoại của nhân viên ngân hàng để tự liên lạc, anh Nguyễn Viết M không biết sau đó Trần Thị Lệ H có liên lạc với nhân viên ngân hàng không. Tên và số điện thoại nhân viên ngân hàng anh Nguyễn Viết M giới thiệu cho Trần Thị Lệ H, hiện anh Nguyễn Viết M không nhớ và khẳng định chưa được gặp Trần Thị Lệ H lần nào. Kết quả xác minh lịch sử các cuộc gọi đi, cuộc gọi đến giữa số máy điện thoại 0919.335.636 do bị cáo Trần Thị Lệ H sử dụng với số điện thoại 0984.590.668 của anh Nguyễn Viết M đứng tên đăng ký chủ thuê bao và các số tài khoản của anh Nguyễn Viết M mở tại ngân hàng, từ tháng 11 năm 2018 đến hết tháng 02 năm 2019, không có lịch sử liên lạc và không có lịch sử giao dịch chuyển tiền giữa Trần Thị Lệ H với anh Nguyễn Viết M, ngoài lời khai của Trần Thị Lệ H, không có tài liệu chứng cứ nào để chứng minh vấn đề này; đối với anh Nguyễn Mạnh H1 là người đã cho Trần Thị Lệ H sao chụp lại sổ đỏ của ông Trần Đăng K và bà Luân Thị B đang thế chấp tại Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn huyện C, tỉnh Lạng Sơn, anh Nguyễn Mạnh H1 không biết mục đích của Trần Thị Lệ H sao chụp lại sổ đỏ để làm gì; anh Lê Ngọc K1 (chồng của Trần Thị Lệ H) không biết việc Trần Thị Lệ H sử dụng số điện thoại để liên lạc, giao dịch với anh Nguyễn Viết M nhờ anh Nguyễn Viết M làm sổ đỏ giả; đối với anh Trịnh Công S, giữa anh Trịnh Công S và Trần Thị Lệ H chưa thực hiện giao dịch gì liên quan tới sổ đỏ giả thứ hai của Trần Thị Lệ H. Do vậy, không có cơ sở xem xét xử lý đối với anh Nguyễn Viết M, anh Nguyễn Mạnh H1, anh Lê Ngọc K1, anh Trịnh Công S.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 100.000.000 đồng còn lại cùng với 60.000.000 đồng trước đó Trần Thị Lệ H vay của chị Triệu Thị N và anh Phan Đình H chưa trả. Quá trình điều tra chị Triệu Thị N và anh Phan Đình H có yêu cầu bị cáo Trần Thị Lệ H phải trả tổng số tiền còn lại là 160.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Lệ H đồng ý trả 160.000.000 đồng còn lại theo yêu cầu của chị Triệu Thị N và anh Phan Đình H. Xét thấy sự thỏa thuận giữa bị cáo và chị Triệu Thị N, anh Phan Đình H là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần công nhận sự thỏa thuận đó.

[12] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy tịch thu tiêu hủy 01 đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất (bản gốc); 01 bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, số phát hành BB 938753, số vào sổ cấp CH 01482 do UBND huyện C, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 26 tháng 12 năm 2018 cho bà Trần Thị Lệ H, sinh năm 1989, trú tại thôn L, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; 02 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất

đối với thửa đất số 01, tờ bản đồ số 94, diện tích 535m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng đất ở nông thôn, do ông Linh Văn H, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn chứng thực ngày 06 tháng 8 năm 2019, bên chuyển nhượng ghi tên bà Trần Thị Lệ H, bên nhận chuyển nhượng ghi tên ông Phan Đình H và bà Triệu Thị N (bản gốc); 02 tờ khai lệ phí trước bạ nhà, đất ghi tên ông Phan Đình H đề ngày 07 tháng 8 năm 2019 (bản gốc); 02 tờ khai thuế thu nhập cá nhân, ghi tên bên chuyển nhượng bà Trần Thị Lệ H, bên nhận chuyển nhượng ông Phan Đình H, đề ngày 07 tháng 8 năm 2019 (bản gốc); 01 đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đề ngày 22 tháng 9 năm 2017 (bản sao); 01 hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có xác nhận thế chấp ngày 22 tháng 9 năm 2017 (bản sao); 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có xác nhận thế chấp ngày 22 tháng 9 năm 2017 (bản sao); 01 đơn xin cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 25 tháng 02 năm 2009 (bản sao); 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành BB 938753, số vào sổ CH 001842/QĐ số 2658 cấp ngày 30 tháng 11 năm 2009 cho ông Trần Đăng K và bà Luân Thị B (bản sao); 01 bản phô tô Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BB 938753, số vào sổ giấy chứng nhận: CH001842/QĐ số 2658 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 30 tháng 11 năm 2009, đóng dấu mực đen, người ký chủ tịch Vi Văn T, người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ghi tên ông Trần Đăng K và bà Luân Thị B; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành S 800707, số vào sổ 00334 ngày 30 tháng 6 năm 2001, cấp cho ông Trần Đăng K (bản sao); 01 Giấy chứng nhận hồ sơ và hện trả kết quả (bản gốc); 01 mẫu đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất mẫu số 09/ĐK, ghi kính gửi Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C; 02 mẫu giấy số 03/BĐS-TNCN – Tờ khai thuế thu nhập cá nhân; 01 tờ mẫu giấy số 01 – Tờ khai lệ phí chức bạ, nhà đất; 03 mẫu giấy hợp đồng tặng, cho quyền sử dụng đất, do có liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu đỏ, màn hình cảm ứng bị nứt vỡ, đã qua sử dụng, số seri FK3NVLMOG5QT của bị cáo Trần Thị Lệ H, do có liên quan đến hành vi phạm tội, còn giá trị sử dụng.

[13] Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả thứ 2 mà Trần Thị Lệ H khai đã nhờ anh Nguyễn Viết M làm giả lần thứ hai vào khoảng tháng 01 năm 2019, do Trần Thị Lệ H đã tiêu hủy, không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét xử lý.

[14] Bị cáo Trần Thị Lệ H là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, f khoản 1 Điều 23, khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 341; điểm a khoản 1 Điều 47, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 50, 65 của Bộ luật hình sự; các Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, f khoản 1 Điều 23, khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị Lệ H phạm tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Thị Lệ H 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 23 tháng 4 năm 2020. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Mai Sao, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Mai Sao, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Trần Thị Lệ H và chị Triệu Thị N, anh Phan Đình H, bị cáo Trần Thị Lệ H phải trả cho chị Triệu Thị N và anh Phan Đình H số tiền 160.000.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy gồm 01 đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất (bản gốc); 01 bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, số phát hành BB 938753, số vào sổ cấp CH 01482 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 26 tháng 12 năm 2018 cho bà Trần Thị Lệ H, sinh năm 1989, trú tại thôn L, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; 02 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 01, tờ bản đồ số 94, diện tích 535m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng đất ở nông thôn, do ông Linh Văn H, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn chứng thực ngày 06 tháng 8 năm 2019, bên chuyển nhượng ghi tên bà Trần Thị Lệ H, bên nhận chuyển nhượng ghi tên ông Phan Đình H và bà Triệu Thị N (bản gốc); 02 tờ khai lệ phí trước bạ nhà, đất ghi tên ông Phan Đình H đề ngày 07 tháng 8 năm 2019 (bản gốc); 02 tờ khai thuế thu nhập cá nhân, ghi tên bên chuyển nhượng bà Trần Thị Lệ H, bên nhận chuyển nhượng ông Phan Đình H, đề ngày 07 tháng 8 năm 2019 (bản gốc); 01 đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đề ngày 22 tháng 9 năm 2017 (bản sao); 01 hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có xác nhận thế chấp ngày 22 tháng 9 năm 2017 (bản sao); 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có xác nhận thế chấp ngày 22 tháng 9 năm 2017 (bản sao); 01 đơn xin cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 25 tháng 02

năm 2009 (bản sao); 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành BB 938753, số vào sổ CH 001842/QĐ số 2658 cấp ngày 30 tháng 11 năm 2009 cho ông Trần Đăng K và bà Luân Thị B (bản sao); 01 bản phô tô Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BB 938753, số vào sổ giấy chứng nhận CH001842/QĐ số 2658 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 30 tháng 11 năm 2009, đóng dấu mực đen, người ký chủ tịch Vi Văn T, người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ghi tên ông Trần Đăng K và bà Luân Thị B; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành S 800707, số vào sổ 00334 ngày 30 tháng 6 năm 2001, cấp cho ông Trần Đăng K (bản sao); 01 Giấy chứng nhận hồ sơ và hện trả kết quả (bản gốc); 01 mẫu đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất mẫu số 09/ĐK, ghi kính gửi Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C; 02 mẫu giấy số 03/BDS-TNCN – Tờ khai thuế thu nhập cá nhân; 01 tờ mẫu giấy số 01 – Tờ khai lệ phí chức bạ, nhà đất; 03 mẫu giấy hợp đồng tặng, cho quyền sử dụng đất.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu đỏ, màn hình cảm ứng bị nứt vỡ, đã qua sử dụng, số seri FK3NVLMOG5QT.

*(Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 4 năm 2020)*

5. Về án phí: Bị cáo Trần Thị Lệ H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 8.000.000đ (tám triệu đồng) tiền án phí dân sự có giá ngạch để nộp ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

7. Quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Cơ quan điều tra Công an huyện C;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện C;
- Nhà tạm giữ Công an huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Thanh Huyền**

